HIỆP ĐỊNH
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi là "Bên Việt Nam" và Chính phủ Liên bang Nga, sau đây gọi là "Bên Nga", sau đây gọi chung là "hai Bên";

Coi trọng việc phát triển và mở rộng hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành;

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác văn hóa và khoa học ký ngày 28 tháng 10 năm 1993;

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về đối tác chiến lược toàn diện trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ ký ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Nhằm thúc đẩy việc thực hiện các quy định của Hiệp định giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ký ngày 24 tháng 6 năm 2005;

Tin tưởng rằng sự hợp tác này sẽ củng cố mối quan hệ giữa hai nước. Với mong muốn tạo một xung lực mới cho hợp tác song phương trong lĩnh vực giáo dục đại học, đã nhất trí như sau:

Điều 1

Hiệp định này nhằm mục đích hai Bên cùng hỗ trợ mở rộng và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học dựa trên các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc gia của hai Bên, cũng như các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga là thành viên.

Điều 2

Để đạt được mục tiêu của Hiệp định này, hai Bên đã xác định thực hiện các lĩnh vực hợp tác sau đây trong phạm vi quyền hạn của mình và phù hợp với luật pháp quốc gia của hai Bên:

- Thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục đại học, bao gồm các vấn đề về xây dựng chính sách và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này đang được áp dụng ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga;

- Hỗ trợ thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và Nga (sau đây gọi là các cơ sở giáo dục đại học), bao gồm việc xây dựng và triển khai chương trình giảng dạy và dự án giáo dục chung, trao đổi học thuật, trao đổi sinh viên, giảng viên và các cán bộ nghiên cứu nhằm mục đích đào tạo, nâng cao trình độ, đào tạo lại chuyên môn, tăng cường hoạt động khoa học và giáo dục, cùng thực hiện các công trình nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục đại học, trao đổi tài liệu giảng dạy và phương pháp luận, các ấn phẩm định kỳ và nguồn tư liệu;

- Hỗ trợ việc đào tạo các công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga tại các cơ sở giáo dục đại học của hai Bên ở tất cả các trình độ đào tạo của giáo dục đại học, bao gồm cả các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngắn hạn theo các ngành, chuyên ngành và các lĩnh vực đào tạo mà hai Bên có nhu cầu;

- Hỗ trợ việc nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, lịch sử và văn hóa của hai nước, bao gồm việc tổ chức các cuộc thi và Olympic cho học sinh, sinh viên cũng như các hoạt động giáo dục và văn hóa khác;

- Tổ chức và tiến hành các hội thảo, đại hội, hội nghị, triển lãm và các sự kiện khác trong lĩnh vực giáo dục đại học trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

Hai Bên có thể thỏa thuận về các hướng và hình thức hợp tác khác trong lĩnh vực giáo dục đại học mà hai Bên cùng quan tâm.

Điều 3

1. Cơ quan được ủy quyền chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này là:

- Đối với Bên Việt Nam là Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Đối với Bên Nga là Bộ Khoa học và Giáo dục đại học Liên bang Nga.

2. Hai Bên thông báo cho nhau bằng văn bản thông qua kênh ngoại giao về việc thay đổi Cơ quan được ủy quyền của mình và thẩm quyền của các cơ quan đó.

Điều 4

1. Bên Nga hỗ trợ công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tiếp nhận để theo học các chương trình đào tạo của giáo dục đại học, trong đó có đào tạo chuyên ngành bổ sung, bao gồm cả khóa đào tạo nâng cao trình độ ngắn hạn theo các chuyên ngành và lĩnh vực đào tạo mà Bên Việt Nam quan tâm bằng kinh phí từ ngân sách Liên bang phù hợp với các điều ước quốc tế của Liên bang Nga, luật pháp Liên bang, hạn ngạch đã được Chính phủ Liên bang Nga cấp để đào tạo các công dân nước ngoài và những người không có quốc tịch tại Liên bang Nga (tiếp theo gọi là hạn ngạch), đồng thời bằng kinh phí của các cá nhân và tổ chức theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giáo dục phải trả phí phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Bên Nga cấp ít nhất 1.000 suất học bổng mỗi năm bằng kinh phí từ ngân sách Liên bang dành cho công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ hạn ngạch.

3. Số lượng suất học bổng được Bên Nga phân bổ dành cho đào tạo công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga nằm trong phạm vi hạn ngạch được xác định và khẳng định bằng văn bản theo kênh ngoại giao vào quý IV hằng năm trước năm tiếp nhận công dân nước ngoài.

4. Công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi học theo hạn ngạch có quyền học dự bị một năm tiếng Nga tại các phân hiệu hoặc các khoa dự bị của các cơ sở giáo dục theo các chương trình đào tạo bổ sung, đảm bảo chuẩn bị cho các công dân này kiến thức để theo học các chương trình giáo

dục và chuyên ngành bằng tiếng Nga bằng kinh phí từ ngân sách Liên bang theo hạn ngạch và trả học bổng cho những công dân này trong toàn bộ thời gian học, không phụ thuộc vào kết quả học tập.

5. Công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam học trong khuôn khổ hạn ngạch của Chính phủ Liên bang Nga được cung cấp chỗ ở trong ký túc xá theo các điều kiện dành cho công dân Liên bang Nga học bằng kinh phí từ ngân sách Liên bang và chi trả học bổng của nhà nước trong suốt thời gian học theo chương trình đào tạo cơ bản, không phụ thuộc vào kết quả học tập, phù hợp với luật pháp Liên bang Nga.

6. Chi phí đi lại đến nơi học và trở về, bảo hiểm y tế bắt buộc do cá nhân người học, do các tổ chức gửi đi đào tạo hoặc do các nguồn phù hợp với luật pháp của Bên cử chi trả.

7. Các cơ sở giáo dục đại học của Liên bang Nga, theo quy định của pháp luật Liên bang Nga, đảm bảo đăng ký tạm trú cho các công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam học tập tại đó, đồng thời đảm bảo cho họ sinh sống tại ký túc xá trong thời gian học tập cho đến khi hoàn thành học tập. Các chi phí phát sinh trong thời gian học kéo dài được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của hai Bên.

Điều 5

1. Bên Việt Nam hằng năm cấp cho các công dân của Liên bang Nga không dưới 75 suất học bổng để theo học các chương trình đào tạo của giáo dục đại học, trong đó có đào tạo bổ sung và đào tạo chuyên ngành bổ sung, bao gồm cả khóa đào tạo nâng cao trình độ ngắn hạn theo các ngành, chuyên ngành và lĩnh vực đào tạo mà Bên Nga quan tâm bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

2. Bên Việt Nam tổ chức và bảo đảm kinh phí cho các khóa học tiếng Việt trong thời gian một năm cho các công dân của Liên bang Nga để họ có thể theo học chương trình đào tạo cơ bản, đào tạo bổ sung và đào tạo chuyên ngành bổ sung tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và cấp học bổng hàng tháng cho những công dân này, không phụ thuộc vào kết quả học tập, phù hợp với pháp luật của Việt Nam.

3. Các công dân của Liên bang Nga được tiếp nhận học tập được phía Việt Nam cấp chỗ ở trong ký túc xá trong toàn bộ thời gian học, cấp học bổng của Chính phủ, chi trả chi phí bảo hiểm y tế, cho phép sử dụng miễn phí thư viện, không phụ thuộc vào kết quả học tập.

4. Chi phí đi lại đến nơi học và trở về do cá nhân người học hoặc do các tổ chức gửi đi đào tạo hoặc do các nguồn phù hợp với luật pháp của Bên cử đi chi trả.

5. Công dân của Liên bang Nga được tiếp nhận học tập tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam được đăng ký tạm trú theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sinh sống tại các ký túc xá trong thời gian học tập cho đến khi hoàn thành học tập. Các chi phí phát sinh trong thời gian học kéo dài sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành của hai Bên.

Điều 6

Bên Việt Nam hỗ trợ thành lập trên lãnh thổ quốc gia của mình các phân hiệu của các cơ sở giáo dục đại học của Bên Nga.

Điều 7

Các vấn đề tài chính phát sinh liên quan đến việc triển khai Hiệp định này được xác định trên cơ sở tham vấn song phương giữa hai Bên đối với từng trường hợp cụ thể, phù hợp với luật pháp của hai nước và trong khuôn khổ khả năng ngân sách sẵn có.

Điều 8

Công dân của hai Bên được cử đi học trước khi Hiệp định này có hiệu lực và hiện đang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học của hai Bên theo những điều kiện được quy định trong Hiệp định giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ký ngày 24 tháng 6 năm 2005 vẫn tiếp tục học tập cho đến khi kết thúc thời gian học tập theo những điều kiện đó.

Điều 9

Theo thỏa thuận giữa hai Bên, Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng các Nghị định thư riêng biệt. Các Nghị định thư này là phần không tách rời của Hiệp định.

Điều 10

Các tranh chấp và bất đồng giữa hai Bên liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hiệp định này được giải quyết bằng tham vấn hoặc đàm phán giữa hai Bên.

Điều 11

Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký và có hiệu lực trong mười (10) năm.

Hiệp định được tự động gia hạn cho từng thời hạn mười (10) năm một nếu không Bên nào thông báo cho Bên kia, theo kênh ngoại giao, bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định ít nhất sáu tháng trước ngày Hiệp định hết hiệu lực.

Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này không ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động đã được bắt đầu trong thời gian Hiệp định có hiệu lực và chưa kết thúc tính đến ngày chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Làm tại Hà Nội ngày 20 tháng 6 năm 2024 bằng hai bản, mỗi bản bằng tiếng Nga và tiếng Việt, cả hai văn bản đều có hiệu lực như nhau.

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA**
LÊ THÀNH LONG	D. N. CHERNYSHENKO
PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

С О Г Л А Ш Е Н И Е

между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации о сотрудничестве в области высшего образования

Правительство Социалистической Республики Вьетнам (далее – Вьетнамская Сторона) и Правительство Российской Федерации (далее – Российская Сторона), в дальнейшем совместно именуемые Сторонами,

уделяя важное значение развитию и расширению сотрудничества между Социалистической Республикой Вьетнам и Российской Федерацией в области профессионального образования,

руководствуясь положениями Соглашения между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации о культурном и научном сотрудничестве от 28 октября 1993 г. и Соглашения между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации о стратегическом партнерстве в области образования, науки и технологий от 25 ноября 2014 г.,

в развитие положений Соглашения между Министерством образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам и Министерством образования и науки Российской Федерации о сотрудничестве в области образования от 24 июня 2005 г.,

будучи убежденными, что такое сотрудничество будет способствовать дальнейшему укреплению отношений между двумя странами,

желая придать новый импульс двустороннему сотрудничеству в области высшего образования,

согласились о нижеследующем:

Статья 1

Целью настоящего Соглашения является содействие Сторон расширению и укреплению сотрудничества в области высшего образования на основе принципов равенства, взаимной выгоды и эффективности в соответствии с законодательством государств Сторон, а также

международными договорами, участниками которых являются Социалистическая Республика Вьетнам и Российская Федерация.

Статья 2

Для достижения цели настоящего Соглашения Стороны определили следующие направления сотрудничества, которые реализуются Сторонами в пределах своих полномочий в соответствии с законодательством государств Сторон:

- содействие обмену опытом в области высшего образования, в том числе по вопросам проводимой в Социалистической Республике Вьетнам и Российской Федерации государственной политики и нормативного правового регулирования в данной области;

- содействие установлению и развитию прямых партнерских связей между заинтересованными вьетнамскими и российскими организациями, осуществляющими образовательную деятельность (далее – образовательные организации высшего образования), в том числе по вопросам разработки и реализации совместных образовательных программ и проектов, академических обменов обучающимися, педагогическими и научными работниками в целях их обучения, повышения квалификации, профессиональной переподготовки и совершенствования научной и образовательной деятельности, совместного осуществления фундаментальных и прикладных исследований в области высшего образования, обмена учебно-методическими материалами, периодическими изданиями и литературой;

- содействие получению гражданами Социалистической Республики Вьетнам и Российской Федерации высшего образования в образовательных организациях высшего образования государств Сторон на всех уровнях высшего образования, а также обучение на краткосрочных курсах повышения квалификации по профессиям, специальностям и направлениям подготовки, представляющим интерес для государств Сторон;

- содействие изучению и преподаванию языка, истории и культуры государств Сторон, в том числе посредством проведения конкурсов и олимпиад среди обучающихся, а также других образовательных и культурно-просветительских мероприятий;

- организация и проведение совместных семинаров, конгрессов, конференций, выставок и других мероприятий в области высшего образования на территории Социалистической Республики Вьетнам и Российской Федерации.

Стороны могут договариваться о других направлениях и формах сотрудничества в области высшего образования, представляющих взаимный интерес.

Статья 3

1. Уполномоченными органами, ответственными за реализацию настоящего Соглашения, являются:

от Вьетнамской Стороны – Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам;

от Российской Стороны – Министерство науки и высшего образования Российской Федерации;

2. Стороны уведомляют друг друга в письменной форме по дипломатическим каналам об изменении своих Уполномоченных органов и сферы их компетенции.

Статья 4

1. Российская Сторона содействует получению гражданами Социалистической Республики Вьетнам высшего образования, а также дополнительного профессионального образования, включая обучение на краткосрочных курсах повышения квалификации, по интересующим Вьетнамскую Сторону специальностям и направлениям подготовки за счет средств бюджетных ассигнований федерального бюджета в соответствии с международными договорами Российской Федерации, федеральными законами, установленной Правительством Российской Федерации квотой на образование иностранных граждан в Российской Федерации (далее – квота), а также за счет средств физических или юридических лиц в соответствии с договорами об оказании платных образовательных услуг.

2. Российская Сторона выделяет не менее 1 000 мест ежегодно за счет средств бюджетных ассигнований федерального бюджета для граждан Социалистической Республики Вьетнам в рамках квоты.

3. Количество мест, выделяемых Российской Стороной на обучение граждан Социалистической Республики Вьетнам в Российской Федерации в пределах квоты, устанавливается и подтверждается в четвертом квартале каждого года, предшествующего году приема иностранных граждан, в письменной форме по дипломатическим каналам.

4. Граждане Социалистической Республики Вьетнам, поступающие на обучение в пределах квоты Правительства Российской Федерации, пользуются правом на годичное обучение на русском языке на подготовительных отделениях, подготовительных факультетах образовательных организаций по дополнительным общеобразовательным программам, обеспечивающим подготовку иностранных граждан к освоению образовательных и профессиональных программ на русском языке, за счет бюджетных ассигнований федерального бюджета с выплатой указанным гражданам стипендий в течение всего периода прохождения обучения вне зависимости от успехов в учебе.

5. Гражданам Социалистической Республики Вьетнам, обучающимся в пределах квоты Правительства Российской Федерации, Российской Стороной предоставляются жилые помещения в общежитиях на условиях, установленных для граждан Российской Федерации, обучающихся за счет бюджетных ассигнований федерального бюджета, и осуществляется выплата государственных академических стипендий в течение всего периода прохождения обучения по основным образовательным программам вне зависимости от успехов в учебе в соответствии с законодательством Российской Федерации.

6. Расходы на проезд к месту обучения и обратно в государство направляющей Стороны, включая приобретение полиса обязательного медицинского страхования, оплачиваются обучающимся, или направляющей организацией, либо из прочих источников государства направляющей Стороны в соответствии с его законодательством.

7. Образовательными организациями высшего образования Российской Федерации в соответствии с законодательством Российской Федерации обеспечивается постановка на учет проходящих в них обучение граждан Социалистической Республики Вьетнам, а также предоставляется возможность проживания в общежитиях во время учебы

до окончания периода обучения. Расходы, понесенные в течение продленного периода обучения, возмещаются в соответствии с законодательством государств Сторон.

Статья 5

1. Вьетнамская Сторона выделяет не менее 75 мест ежегодно за счет средств государственного бюджета Социалистической Республики Вьетнам для граждан Российской Федерации, содействует получению высшего образования, а также дополнительного образования и дополнительного профессионального образования, включая обучение на краткосрочных курсах повышения квалификации, по интересующим Российскую Сторону профессиям, специальностям и направлениям подготовки во вьетнамских образовательных организациях высшего образования.

2. Вьетнамская Сторона осуществляет организацию и финансирование годичных курсов по изучению вьетнамского языка, на которых могут обучаться граждане Российской Федерации до начала обучения по основным программам высшего образования, программам дополнительного образования и дополнительного профессионального образования, во вьетнамских образовательных организациях высшего образования с выплатой указанным гражданам ежемесячных стипендий вне зависимости от успехов в учебе в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

3. Гражданам Российской Федерации, принятым на обучение, Вьетнамской Стороной предоставляются жилые помещения в общежитиях на весь период обучения, осуществляются выплаты государственных стипендий, покрываются расходы на медицинскую страховку, а также предоставляется бесплатный допуск в библиотеки вне зависимости от успехов в учебе.

4. Расходы на проезд к месту обучения и обратно в государство направляющей Стороны оплачиваются обучающимся, или направляющей организацией, либо из прочих источников государства направляющей Стороны в соответствии с его законодательством.

5. Гражданам Российской Федерации, принятым на обучение во вьетнамские образовательные организации высшего образования, предоставляется возможность встать на временный учет в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам и проживать в общежитиях во время учебы до окончания периода обучения. Все расходы за продленный период обучения оплачиваются в соответствии с законодательством государств Сторон.

Статья 6

Вьетнамская Сторона оказывает содействие в создании на территории своего государства филиалов российских образовательных организаций высшего образования.

Статья 7

Финансовые аспекты, связанные с исполнением настоящего Соглашения, определяются на основе двусторонних консультаций между Сторонами отдельно в каждом конкретном случае в соответствии с законодательством государств Сторон и в рамках имеющихся бюджетных средств.

Статья 8

Граждане государств Сторон, поступившие на обучение до вступления в силу настоящего Соглашения и обучающиеся в образовательных учреждениях государств Сторон на условиях, определенных Соглашением между Министерством образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам и Министерством образования и науки Российской Федерации о сотрудничестве в области образования от 24 июня 2005 г., продолжают обучение до его завершения на этих условиях.

Статья 9

По согласию Сторон в настоящее Соглашение могут вноситься изменения, оформляемые отдельными протоколами и являющиеся его неотъемлемой частью.

Статья 10

Споры и разногласия между Сторонами, связанные с толкованием и выполнением настоящего Соглашения, разрешаются путем консультаций или переговоров между Сторонами.

Статья 11

Настоящее Соглашение вступает в силу с даты подписания и действует в течение 10 (десяти) лет.

Действие настоящего Соглашения автоматически продлевается на последующие 10-летние периоды, если ни одна из Сторон не заявит путем письменного уведомления по дипломатическим каналам о своем намерении прекратить его действие не позднее чем за 6 месяцев до истечения срока первого или последующих периодов.

Прекращение действия настоящего Соглашения не затрагивает осуществление программ и мероприятий, начатых в период его действия и не завершенных к дате прекращения его действия.

Совершено в г. Ханое «20» июня 2024 года в двух экземплярах, каждый на вьетнамском и русском языках, причем оба текста имеют одинаковую силу.

За Правительство Социалистической Республики Вьетнам

За Правительство Российской Федерации